

Bản án số: **558/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 21 - 8 - 2023

Về việc: *Tranh chấp ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Hoàng P**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Xuân P**

2. Bà **Nguyễn Thị Huyền N**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Ngô Hoàng H**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố H tham gia phiên toà: Ông **Trần Hoàng Đ** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số **170/2023/TLST-HNGĐ** ngày 23/3/2023 về việc: ***Tranh chấp ly hôn*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **114/2023/QĐXX-ST** ngày 25/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số **102/2023/QĐST-HPT** ngày 08/8/2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Chị **Nguyễn Hoài T** - sinh năm 1993; HKTT và nơi ở: Số 218 B5, tổ 8, phường T, quận H, thành phố H (Có mặt).

- **Bị đơn**: Anh **Trần Mạnh Q** - sinh năm 1989; HKTT: Số 109, khu tập thể B, phường V, quận H, thành phố H; nơi ở: 209, khu tập thể B, phường V, quận H, thành phố H (Có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] **Tại đơn xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Hoài T trình bày:** Chị và anh Trần Mạnh Q xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 14/11/2019 tại UBND phường V, quận H, thành phố H. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống tại số 209, khu tập thể B, phường V, quận H, thành phố H. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách, lối sống của cả hai có nhiều khác biệt. Anh Q là người gia trưởng, nhưng lại không có lập trường, dẫn đến việc mẹ chồng chị thường xuyên can thiệp sâu vào cuộc sống chung của anh chị. Chị đã nhiều lần góp ý với anh Q để anh có hành xử phù hợp, cân bằng hơn

trong mối quan hệ giữa mẹ và vợ, nhưng anh Q không tiếp thu mà còn xúc phạm chị, đặc biệt là giai đoạn mang thai và sau sinh, chị luôn rơi vào trạng thái tâm lý trầm cảm, u uất. Anh Q đã hùa theo mẹ, đuổi chị ra khỏi nhà. Quá trình chung sống, anh chị đã nhiều lần ly thân, lần gần nhất là vào trước Tết Quý Mão (2023), sau khi bị mẹ chồng đã đuổi ra khỏi nhà, chị đã phải mang con chuyển về nhà ngoại sống. Anh chị chính thức ly thân từ đầu năm 2023 và đã nộp đơn ly hôn thuận tình đến Tòa án nhân dân quận H, nhưng sau đó đã rút đơn. Từ khi anh chị rút đơn về đến nay, tình cảm vợ chồng không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng hơn. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị kiên quyết xin ly hôn anh Q để ổn định cuộc sống, yên tâm làm ăn nuôi con.

- Về con: Anh chị có 01 con chung là **Trần Hoàng A** - sinh ngày 17/8/2020 (Nam), hiện đang sống cùng chị tại nhà của bố mẹ đẻ chị tại số 218, B5, tổ 8, phường T, quận H, thành phố H. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Chị yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con cho chị số tiền là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng chẵn)/ tháng. Hiện nay, chị đang làm giáo viên dạy Toán tự do, thu nhập bình quân khoảng 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng)/ tháng và làm nhân viên quản lý bán hàng online của Công ty TNHH Hcall kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất đồ gia dụng, thu nhập của bình quân khoảng 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng)/ tháng. Tổng thu nhập của chị khoảng 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng chẵn)/ tháng, chị có đủ khả năng và điều kiện nuôi con.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Chị chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình theo quy định.

Bị đơn là anh Trần Mạnh Q trình bày: Anh và chị Nguyễn Hoài T xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 14/11/2019 tại UBND phường V, quận H, thành phố H. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống tại căn hộ 209, khu tập thể B, phường V, quận H, thành phố H. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do nhiều nguyên nhân nhưng chưa đến mức trầm trọng. Trước Tết Quý Mão (2023), chị T đã mang con chuyển về nhà ngoại sống. Anh chị đã nộp đơn ly hôn thuận tình đến Tòa án nhân dân quận H, sau đó đã rút đơn. Từ sau khi Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết việc ly hôn đến nay, tình cảm của cả hai chưa được cải thiện. Tháng 3/2023, chị T tiếp tục nộp đơn xin ly hôn. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng và vì mong muốn con có đầy đủ cả bố lẫn mẹ nên anh không đồng ý ly hôn với chị T.

- Về con: Anh chị có 01 con chung là **Trần Hoàng A** - sinh ngày 17/8/2020 (Nam), hiện đang sống cùng chị T tại nhà của bố mẹ đẻ chị. Nếu phải ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con cho anh. Nếu Tòa án giao cháu Hoàng A cho chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh sẽ cấp dưỡng nuôi con cho chị theo quy định của pháp luật. Hiện nay, anh đang làm Công an tại Cục Cảnh sát giao thông, cấp bậc: Thượng úy, trụ sở số 112 L, phường C, quận H,

thành phố H, nơi đóng quân: X, huyện K, tỉnh H, thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 11.000.000 đồng (*Mười một triệu đồng*)/ tháng.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Chị T chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình theo quy định.

Ngoài ra, anh không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay, chị T vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu của mình. Anh Q không đồng ý ly hôn với chị T, nhưng đồng ý để chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Hoàng A và nhất trí với mức cấp dưỡng nuôi con do chị T đề xuất là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng chẵn)/ tháng. Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, công nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

** Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Thẩm phán, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại phiên tòa. Các đương sự chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

** Về việc giải quyết vụ án:* Về quan hệ hôn nhân, chị T và anh Q kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 14/11/2019 tại UBND phường V, quận H, thành phố H. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn từ năm 2020, nguyên nhân chủ yếu do hai bên không có sự đồng cảm, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ nhau nên mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng. Vợ chồng đã ly thân trong thời gian dài, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh Q của chị T. Về con: Anh chị có 01 con chung là cháu Trần Hoàng A - sinh ngày 17/8/2020 (Nam), hiện đang sống cùng chị T. Sau khi ly hôn, đề nghị giao cháu Hoàng A cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị T theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét. Về án phí: Chị T là nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn là anh Trần Mạnh Q có hộ khẩu thường trú tại: Số 109, khu tập thể B, phường Vĩnh T, quận H, thành phố H và đang sinh sống, ăn ở tại: P.209, khu tập thể B, phường V, quận H, thành phố H. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều

39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận H, thành phố H.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh Q thấy: Chị T và anh Q kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 14/11/2019 tại UBND phường V, quận H, thành phố H. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến năm 2020, anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do hai bên không có sự đồng cảm, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ nhau nên mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng. Bên cạnh đó, giữa hai bên gia đình thông gia không có tiếng nói chung nên mâu thuẫn vợ chồng thiếu đi sự hòa giải, tháo gỡ vướng mắc từ hai bên gia đình. Tòa án đã tham khảo ý kiến, quan điểm của đại diện hai bên gia đình và tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện: Quá trình chung sống, giữa chị T và anh Q thường xuyên xảy ra xung đột, xô xát, gây mất trật tự trị an tại khu dân cư do cả hai không tôn trọng nhau, thiếu trách nhiệm xây dựng cuộc sống chung. Anh Q chưa biết cách điều hòa được mâu thuẫn giữa mẹ chồng – nàng dâu nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Từ cuối năm 2022, chị T đã đưa con chuyển về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ chị. Anh chị chính thức ly thân từ thời gian này. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, kiên quyết xin ly hôn anh Q, địa phương có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Mặt khác, mặc dù khẳng định vẫn còn tình cảm với chị T, nhưng anh Q không đưa ra được giải pháp để vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn mâu thuẫn. Xét thấy: Chị T và anh Q đã phát sinh mâu thuẫn ngay sau khi kết hôn, thời gian ly thân đã kéo dài, giữa anh chị không thực hiện các nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình là thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Như vậy, có đủ cơ sở cho thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Q đã trầm trọng, đời sống chung không duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T, giải quyết cho chị T được ly hôn anh Q.

Về con: Anh chị có 01 con chung là cháu Trần Hoàng A - sinh ngày 17/8/2020 (Nam). Sau khi ly hôn, chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Hoàng A và yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con cho chị số tiền là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng chẵn*)/ tháng. Anh Q cũng nhất trí để chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và nhất trí với mức cấp dưỡng nuôi con do chị T đề xuất, đây là sự tự nguyện và thống nhất thỏa thuận của các đương sự, cần được ghi nhận. Vì vậy, căn cứ các Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án giao cháu Hoàng A cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu Hoàng A thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác là phù hợp quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của đương sự và bảo đảm được quyền lợi về mọi mặt của trẻ. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Q có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Trần Hoàng A cho chị T số tiền là 3.000.000 đồng (*Ba*

triệu đồng chẵn)/ tháng cho đến khi cháu Hoàng A thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

Về án phí: Chị T chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Hoài T đối với anh Trần Mạnh Q.

Chị Nguyễn Hoài T được ly hôn anh Trần Mạnh Q.

Giấy chứng nhận kết hôn số 174 ngày 14/11/2019 do UBND phường V, quận H, thành phố H cấp cho chị Nguyễn Hoài T và anh Trần Mạnh Q không còn giá trị pháp lý.

2. Về con: Xác nhận chị T và anh Q có 01 (Một) con chung là cháu Trần Hoàng A - sinh ngày 17/8/2020 (Nam). Sau khi ly hôn, chị T được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Q có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Trần Hoàng A cho chị T số tiền là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng chẵn*)/ tháng, kể từ tháng 8/2023 cho đến khi cháu Hoàng A thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0013352 ngày 23/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt chị T, anh Q. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND quận H;
- Chi cục THADS quận H;
- UBND phường V,
quận H, thành phố H
(GCNKH số 174 ngày 14/11/2019);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Hoàng P